

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS - ST
Ngày: 08 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà, ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST - HS ngày 28/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47A/2020/HSST- QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh năm 1983 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Thị Th và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Hoàng Văn Q, sinh năm 1986 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Hoàng Thị O; vợ là Lê Thị M và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (ông Đ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân

chương chiến công hạng Ba) và bà Nguyễn Thị D; có chồng là Nguyễn Đình T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Bị hại:* Công ty cổ phần T

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn V – Chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, có mặt.

** Những người làm chứng:*

- Anh Ông Lê Khả S, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Ông Trần Đăng N, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Q, Hoàng Văn Q là công nhân của Công ty cổ phần T có địa chỉ tại khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 19/01/2020, Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q ngồi uống nước tại nhà Hoàng Văn Q, thì cả hai rủ nhau đi trộm cắp dầu DO (0,05%S) ở khu vực bể chứa dầu cấp cho máy phát điện trước cửa khu nghiền liệu của Công ty cổ phần T bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Sau đó, Hoàng Văn Q đi bộ ra Công ty cổ phần T, còn Đặng Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16F3-4875 về nhà lấy xe cải tiến và 08 vỏ can nhựa (gồm 02 vỏ loại dung tích 20 lít, 04 vỏ loại dung tích 25 lít, 02 vỏ loại dung tích 30 lít) buộc vào đuôi xe mô tô kéo đến đỗ tại khu vực rìa đường cạnh hàng rào thép gai gần bãi sỉ của Công ty cổ phần T cách cây dầu của Công ty cổ phần T khoảng 40 mét. Đặng Văn Q ném can qua hàng rào thép gai vào trong bãi sỉ, sau đó cất xe ở gần đó rồi lách qua hàng rào vào trong Công ty cổ phần T, lúc này Hoàng Văn Q đang đợi sẵn ở đó. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai quan sát xung quanh không có ai nên cho số can nhựa vào gầu máy xúc lật (máy xúc dùng chung cho công nhân) đang đỗ trong bãi sỉ, Đặng Văn Q lái máy xúc mang can đến khu vực cây dầu còn Hoàng Văn Q trèo lên cây dầu tháo ống dẫn dầu, sau đó đưa đầu ống cho Đặng Văn Q rót dầu vào các can. Rót xong, Đặng Văn Q đóng van lại rồi cả hai bê 08 can dầu vào gầu máy xúc lật, Đặng Văn Q lái máy xúc lật chở các can dầu ra khu vực bờ rào rồi ra ngoài lấy xe máy còn Hoàng Văn Q ở trong đây các can dầu ra ngoài cho Đặng Văn Q. Sau đó, Đặng Văn Q bảo Hoàng Văn Q ở trong Công ty cổ phần T đợi Đặng Văn Q quay lại. Đặng Văn Q dùng điện thoại hiệu Iphone 5 bên trong lắp số sim 0961.876.671 gọi điện thoại vào số 0364.931.308 của Nguyễn Thị P. Đặng Văn Q nói với P “*có dầu giá rẻ, chị có mua không*”, P nói với Đặng Văn Q “*re thì mua, đắt*

thì thôi” và hỏi bao nhiêu tiền một lít. Đặng Văn Q bảo 13.000 đồng/lít. Biết là tài sản do Đặng Văn Q phạm tội mà có nhưng bán giá rẻ nên P đồng ý mua với mục đích để chạy máy gặt lúa. Đặng Văn Q chở số dầu trộm cắp được đến nhà P ở khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đặng Văn Q dồn các can dầu vào trong phuy dầu của P loại 200 lít. Đặng Văn Q tính số lượng dầu chở đến là 185 lít. P hỏi Đặng Văn Q có lấy tiền không, Đặng Văn Q trả lời “*còn nữa thì tí lấy, còn không cứ đi ngủ, không phải đợi*”. Sau đó Đặng Văn Q lấy vỏ can vừa dồn dầu xong và lấy thêm 04 vỏ can loại 25 lít gồm 02 vỏ can ở vườn nhà Q, 02 vỏ can do Đặng Văn Q gửi từ trước ở vườn nhà ông Lê Khả S bên cạnh nhà Đặng Văn Q. Đặng Văn Q chở số vỏ can này đến khu vực cũ và ném vào trong Công ty cổ phần T, Đặng Văn Q cùng Hoàng Văn Q cho can vào gầu máy xúc rồi lái đến khu vực cây dầu. Cả hai cùng nhau dồn đầy 12 can dầu rồi cho các can dầu vào gầu máy xúc, lái ra khu vực trước đó đổ xuống rìa hàng rào. Q đổ máy xúc ở vị trí cũ rồi cùng Quang quay lại lấy bột phé (gạch mài) rắc vào các vết dầu loang tại khu vực cây dầu để che dấu vết. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai lách qua hàng rào ra ngoài, xếp các can dầu lên thùng xe cải tiến và chở đến nhà Phụng. Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q đổ dầu vào phi dầu trong sân nhà P, còn vỏ can để lại nhà P và tính cả hai lần bán dầu cho P là 485 lít. Đặng Văn Q bớt cho P 05 lít rơi vãi và tính tròn 480 lít, thành tiền là 6.240.000 đồng. Đặng Văn Q bớt thêm số tiền lẻ cho P và nhận số tiền 6.200.000 đồng. Ngày hôm sau Đặng Văn Q biết cơ quan Công an thành phố Chí Linh đến làm việc ở Công ty cổ phần T, Đặng Văn Q gọi điện thoại cho P bảo đem dầu giấu đi. P mang số dầu đến nhà anh Trần Đăng N tại thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương là người lái máy gặt thuê cho P gửi nhờ. Còn vỏ can mang sang nhà vườn nhà Đặng Văn Q cất giấu.

Sáng ngày 20/01/2020, Công ty cổ phần T có đơn trình báo về việc mất dầu, Cơ quan công an đến làm việc ở Công ty cổ phần T xác định số dầu Công ty cổ phần T bị mất là 487 lít. Đến ngày 21/01/2020, Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q đến Công an thành phố Chí Linh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLGD ngày 04 tháng 02 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận: Tại thời điểm ngày 19/01/2020, 487lít dầu DO (0,05%S) có giá trị 8.054.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 39/CT - VKS - CL ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy bố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và đều xin được cải tạo tại địa phương. Các bị cáo đều xác định giữa bị cáo Đặng Văn Q, Hoàng Văn Q và bị cáo P không có việc hứa hẹn trước việc mua bán dầu, bản thân bị cáo P cũng không biết các bị cáo Đặng Văn Q, Hoàng Văn Q trộm cắp dầu ở đâu vào thời điểm nào. Chị Ngô Thị T là vợ bị cáo Đặng Văn Q xác định chị không biết việc bị cáo Đặng Văn Q thực hiện hành vi phạm tội, chỉ khi bị cáo Đặng Văn Q ra cơ quan

Công an đầu thú chị mới biết chồng mình phạm tội. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, biển kiểm soát 16F3-4875 và chiếc xe cải tiến bằng kim loại mà bị cáo Q sử dụng để trộm cắp tài sản là tài sản chung của chị và bị cáo Đặng Văn Q, chị đề nghị được xin lại các tài sản trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên Q định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Q, Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.200.000 đồng; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Q và bị cáo Phụng; tịch thu phát mại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, biển kiểm soát 16F3-4875 và 01 chiếc xe cải tiến bằng kim loại, sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị, $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại trả lại chị Ngô Thị T là vợ bị cáo Đặng Văn Q; tịch thu cho tiêu hủy 02 thùng phuy và 16 can nhựa đã thu giữ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh

Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoản thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, tại khu vực bể chứa dầu cấp cho máy phát điện, trước cửa khu nghiền liệu của Công ty cổ phần T có địa chỉ tại khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần T 487 lít dầu DO (0,05%S) trị giá 8.054.000 đồng. Sau đó, Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q bán số dầu đã chiếm đoạt được nêu trên cho Nguyễn Thị P, P biết rõ số dầu trên do Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 6.200.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đây là các khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Giá trị tài sản các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q chiếm đoạt là 8.054.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thị P trước khi mua số dầu do các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q chiếm đoạt bán cho mình, P biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nhưng do ham lợi vì giá rẻ nên vẫn mua. Hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, đây vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q đều là người khởi xướng và cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Đặng Văn Q là người sử dụng phương tiện của gia đình gồm xe mô tô và xe cải tiến vào việc phạm tội, là người chủ động liên hệ với bị cáo P để bán dầu sau khi chiếm đoạt được nên bị cáo Đặng Văn Q giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Hoàng Văn Q giữ vai trò đồng phạm sau bị cáo Đặng Văn Q.

[5] Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q đã chủ động đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng

thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên các bị cáo đều được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng việc áp dụng một hình phạt tù đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người lao động nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần T đã nhận lại số dầu do các bị cáo chiếm đoạt, nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.200.000 đồng đã thu giữ, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Đặng Văn Q và bị cáo P là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 chiếc thùng phuy và 16 chiếc can nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, biển kiểm soát 16F3-4875 và 01 chiếc xe cải tiến bằng kim loại là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ là chị Ngô Thị T, bị cáo đã sử dụng các phương tiện trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại, sung vào quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị các chiếc xe, $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại trả lại chị T theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Ông Lê Khả S là người cho bị cáo Đặng Văn Q gửi các vỏ can nhựa trong vườn, ông S không biết việc Đặng Văn Q sử dụng các vỏ can nhựa vào việc phạm tội. Anh Trần Đăng N là người cho bị cáo P gửi số dầu đã mua của Hoàng Văn Q và Đặng Văn Q, anh N không biết số dầu trên là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, không đặt ra vấn đề xem xét, xử lý đối với ông S và anh N.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Q và Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Văn Q, Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.200.000 đồng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, loại 16 GB, bên trong lắp Sim số 0961876671, 01 điện thoại động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím, bên trong lắp Sim số 0364931308 ở khay Sim số 2.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng phuy bằng kim loại, hình trụ, đường kính 58 cm, chiều cao 88 cm, loại 200 lít, màu xanh; 01 thùng phuy bằng kim loại hình trụ, đường kính 58 cm, chiều cao 88 cm, loại 200 lít, màu xanh có in chữ VSOLL màu trắng; 05 can nhựa đường kính 27 cm, chiều cao 36 cm, vỏ màu xanh lá cây, loại 20 lít, trên vỏ có chữ Castrol; 01 can nhựa màu xanh dương, loại 20 lít, có chữ eneos; 08 can nhựa loại 25 lít; 02 can nhựa loại 30 lít.

- Tịch thu mất mại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu mận, biển kiểm soát 16F3-4875, số máy C100ME-8066750, số khung C100ME-8066750 và 01 xe cải tiến bằng kim loại, phần thùng xe có chiều cao 40 cm, rộng 80 cm, dài 120 cm, phần cangk bằng kim loại dùng để gắn vào xe máy dài 140 cm. Sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị các chiếc xe, trả lại chị Ngô Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của các chiếc xe.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý, tình trạng cụ thể của vật chứng theo như biên bản

giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2020 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Văn Q, Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP. Chí Linh;
- CC THADS TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm